TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. Z
TỈNH KHÁNH HÒA

Án số: 72/2017/DS-ST
Ngày: 14/9/2017
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Z
-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà **LÊ THỊ HẠNG**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **NGÔ TIẾN THÀNH**
Bà **NGUYỄN THỊ TỈNH**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **TRẦN THỊ HỒNG –** Thư ký Tòa án nhân dân TP. Z
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Z tham gia phiên tòa*:

Bà **LÊ ÁNH DƯƠNG** - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 619/2016/DS-ST ngày 05/12/2016 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng* " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2017/QĐXX-ST ngày 17/7/2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2017 ngày 02/8/2017 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP A**
Trụ sở: 191 phố BT, phường LĐH, quận HBT, Tp. Hà Nội.
Đại diện theo pháp luật: Ông **Hồ Hùng A** – Chức vụ: CT Hội đồng quản trị.
Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Xuân C** và ông **Nguyễn Tiến H –** Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.
(*Văn bản ủy quyền số 0157/2017/EIB/UQ-TCB ngày 10/3/2017*)
Địa chỉ liên lạc: Tầng 3, số 136 đường TP, quận HC, TP. Đà Nẵng.
Ông H vắng mặt, ông C có mặt.

* *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1976
Địa chỉ: 27/2 đường TV, phường PH, TP. Z, Khánh Hòa.
Ông Tvắng mặt.

Bà **Lê Thị Thanh Th**, sinh năm 1979
Nơi ĐKNKTT: Tổ 4 PTT, phường PH, TP. Z, Khánh Hòa
Địa chỉ liên lạc: Lô 2 đường PVĐ, phường VH, TP. Z, Khánh Hòa.
Bà Th vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm, ông Nguyễn Xuân C đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày*:

Ngày 11/12/2009, Ngân hàng TMCP A - Chi nhánh Techcombank/Phòng giao dịch Mã Vòng (*viết tắt là Ngân hàng*) và ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị Thanh Th có ký hợp đồng cung cấp hạn mức ứng trước tài khoản cá nhân số 13-12/09/HĐƯT-F1/TCB-MV. Theo đó, giá trị hạn mức ứng trước là: 116.000.000đồng; thời hạn hạn mức là 12 tháng (*từ ngày 12/12/2009 đến 12/12/2010*), Mục đích để tiêu dùng, lãi suất cố định 19%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất ứng trước trong hạn (*tương đương 28.5%/năm*) đối với các khoản nợ gốc bị chuyển sang nợ quá hạn và phải trả lãi phạt theo lãi suất phạt bằng 1,5 lần lãi suất ứng trước trong hạn cho khoản nợ lãi bị chuyển sang nợ quá hạn kể

từ thời điểm chuyển quá hạn cho đến khi khách hàng thanh toán đầy đủ các khoản nợ gốc, lãi.

Để đảm bảo cho khoản vay trên ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Thanh Th có thế chấp tài sản là quyền sử sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất đối với lô đất thuộc thửa đất số 1200, tờ bản đồ số 4 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI861238, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H18516 do Ủy ban nhân dân thành phố Z cấp ngày 07/9/2007 đứng tên ông Huỳnh Phước L và đã được chỉnh lý cho ông Nguyễn Văn T vào ngày 24/11/2009.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng trên, tính đến ngày 28/11/2010 ông T, bà Th đã trả cho Ngân Hàng số tiền lãi trong hạn là 25.788.559 *(Hai mươi lăm triệu bảy trăm tám mươi tám ngàn năm trăm năm mươi chín đồng*). Từ ngày 29/11/2010, ông T, bà Th không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng như hợp đồng đã ký kết, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nhắc nợ nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn kể từ ngày 29/11/2010. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 14/9/2017, ông T, bà Th chưa thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền nợ là 419.898.189 đồng (trong đó nợ gốc: 116.000.000đ; nợ lãi trong hạn là: 26.229.889 đồng; Lãi quá hạn (tính trên nợ gốc) là: 226.461.000đồng; Tiền lãi phạt chậm trả (tính trên nợ lãi trong hạn) là: 51.207.300 đồng). Nay, Ngân hàng yêu cầu ông T, bà Th phải thanh toán số tiền trên và toàn bộ tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cung cấp hạn mức ứng trước kể từ ngày 15/9/2017 cho đến ngày trả hết số nợ gốc.

Sau khi ông T và bà Thtrả hết toàn bộ số nợ cho ngân hàng thì ngân hàng sẽ trả lại cho ông T và bà Th giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI861238, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H18516 do Ủy ban nhân dân thành phố Z cấp ngày 07/9/2007 đứng tên ông Huỳnh Phước L và đã được chỉnh lý cho ông Nguyễn Văn Tngày 24/11/2009 mà ông T và bà Th đã thế chấp cho ngân hàng khi vay vốn.

Trong trường hợp ông T, bà Thkhông thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng TMCP A có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì ông T và bà Thvẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán cho đến khi trả hết nợ cho ngân hàng.

** Tại bản tự khai ngày 23/2/2017, bị đơn bà Lê Thị Thanh Th trình bày:*

Bà thừa nhận giữa bà, ông Nguyễn Văn Tvà Ngân hàng TMCP A - Chi nhánh Techcombank/Phòng giao dịch Mã Vòng có ký hợp đồng cung cấp hạn mức ứng trước tài khoản cá nhân số 13-12/09/HĐƯT-F1/TCB-MV vào ngày 11/12/2009 để vay số tiền: 116.000.000đ; Các khoản lãi suất trong hạn, quá hạn và lãi phạt được quy định trong hợp đồng tín dụng. Để đảm bảo cho khoản vay trên bà và ông Nguyễn Văn T có thế chấp tài sản là quyền sử sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất đối với lô đất thuộc thửa đất số 1200, tờ bản đồ số 4 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI861238, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H18516 do Ủy ban nhân dân thành phố Z cấp ngày 07/9/2007 đứng tên ông Huỳnh Phước L; Đã được chỉnh lý cho ông Nguyễn Văn T vào ngày 24/11/2009.

Nay, Ngân hàng yêu cầu thanh toán số tiền nợ gốc và lãi trên bà đồng ý thanh toán cho Ngân hàng. Trường hợp không thanh toán được, bà đồng ý để Ngân hàng phát mãi tài sản đã thế chấp là quyền sử sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất đối với lô đất thuộc thửa đất số 1200, tờ bản đồ số 4 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI861238, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H18516 do Ủy ban nhân

dân thành phố Z cấp ngày 07/9/2007 đứng tên ông Huỳnh Phước L; Đã được chỉnh lý cho ông Nguyễn Văn T vào ngày 24/11/2009. Do bận công việc không thể thường xuyên đến Tòa án được nên bà xin Tòa án giải quyết vụ án và xét xử vắng mặt bà.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Z đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông Nguyễn Văn T được biết; Trong quá trình giải quyết vụ án đã triệu tập hợp lệ cũng như tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông Nguyễn Văn Tvẫn cố tình vắng mặt. Do đó, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai cũng như không thể tiến hành hòa giải được nên trong hồ sơ không thể hiện lời khai của ông Nguyễn Văn T.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Z phát biểu ý kiến: về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung vụ án: Xác định quan hệ tranh chấp là Tranh chấp hợp đồng tín dụng. Về giải quyết vụ án Viện kiểm sát có quan điểm như sau: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Ngân hàng TMCP A - Chi nhánh Techcombank, buộc ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Thanh Th phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền: 368.690.889 đồng; Bác yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị Thanh Th phải thanh toán số tiền lãi phạt chậm trả (tính trên nợ lãi trong hạn) là: 51.207.300đồng; Về án phí: Bị đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghe ý kiến trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và xem xét các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn, ông Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt; bà Lê Thị Thanh Th có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân thành phố Z tiến hành xét xử vắng mặt ông T, bà Th.

* *Về nội dung vụ án*:

[1] Hợp đồng tín dụng số 13-12/09/HĐƯT-F1/TCB-MV, ngày 11/12/2009 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 28-12/09/HĐTC-BĐS/TCBMV ngày 11/12/2009 giữa Ngân hàng TMCP A - Chi nhánh Techcombank/Phòng giao dịch Mã Vòng và ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị Thanh Th là những tình tiết sự kiện đã được ghi trong văn bản và được công chứng, chứng thực hợp pháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

[2] Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng trên, tính đến ngày 28/11/2010 ông T, bà Th đã trả cho Ngân Hàng số tiền lãi trong hạn là 25.788.559 (*Hai mươi lăm triệu bảy trăm tám mươi tám ngàn năm trăm năm mươi chín đồng*). Từ ngày 29/11/2010, ông T, bà Th không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng như hợp đồng đã ký kết, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nhắc nợ nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn kể từ ngày 29/11/2010. Vì vậy, việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị Thanh Th trả nợ do vi phạm hợp đồng tín dụng là có cơ sở.

[3] Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP A về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Thanh Th phải trả cho Ngân hàng các khoản tiền tính đến ngày 14/9/2017 là: tiền gốc: 116.000.000đồng; tiền lãi trong hạn là: 26.229.889 đồng; tiền lãi quá hạn là: 226.461.000đồng. Tổng cộng:368.690.889đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 15/9/2017 cho đến khi trả hết nợ gốc cho Ngân hàng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị Thanh Th không thanh toán tiền vay và tiền lãi theo hạn mức ứng trước tài khoản cá nhân số 13-12/09/HĐƯT-F1/TCB-MV ngày 12/12/2009 là vi phạm nghĩa vụ thanh toán; đồng thời bị đơn không thực hiện nghĩa vụ dùng tài sản để đảm bảo cho khoản nợ vay là vi phạm các thỏa thuận đã ký kết, xâm phạm đến quyền lợi chính đáng của ngân hàng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP A, buộc ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Thanh Th phải trả toàn bộ số tiền gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 14/9/2017 là 368.690.889đ *(Ba trăm sáu mươi tám triệu sáu trăm chín mươi ngàn tám trăm tám mươi chín đồng)* và phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (*ngày 15/9/2017*) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

[4] Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP A buộc ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Thanh Th trả tiền phạt chậm trả 51.207.300đồng trên số tiền lãi chậm trả và số ngày chậm trả. Hội đồng xét xử xét thấy: Theo Điều 474 và 476 Bộ luật dân sự 2005 cũng như Luật các tổ chức tín dụng đều không quy định về phạt lãi suất chậm trả này. Hơn nữa, Trong Mục 3.3 Điều 3 của Hợp đồng tín dụng cũng đã quy định lãi suất quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất ứng trước trong hạn. Cho nên mặc dù các bên có thoả thuận về tiền phạt chậm trả lãi nhưng thoả thuận này của các bên không phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 nên không có cơ sở để chấp nhận.

[5] Đối với tài sản thế chấp mà bị đơn ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị Thanh Th đã thế chấp cho Ngân hàng để đảm bảo cho khoản tiền vay theo hợp đồng hạn mức ứng trước tài khoản cá nhân số 13-12/09/HĐƯT-F1/TCB-MV ngày 12/12/2009. Xét: Hợp đồng thế chấp tài sản số 28-12/09/HĐTC-BĐS/TCBMV ngày 11/12/2009 giữa Ngân hàng TMCP A và ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị Thanh Th đã được công chứng và đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Z ngày 11/12/2009 nên hợp đồng thế chấp này là hợp pháp. Tại điều 1 Điều 2 của hợp đồng thế chấp có nội dung thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại xã VT, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI861238, số vào sổ H18516 do ủy ban thành phố Z cấp ngày 07/9/2007 đứng tên ông Huỳnh Phước L; Đã được chỉnh lý cho ông Nguyễn Văn T vào ngày 24/11/2009 được đảm bảo cho khoản nợ phải trả bao gồm: Nợ gốc, lãi, phí, chi phí, phạt, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ khác của hạn mức ứng trước tài khoản cá nhân số 13-12/09/HĐƯT-F1/TCB-MV. Do vậy, khi ông T và bà Th vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc, lãi theo hạn mức ứng trước tài khoản cá nhân số 13-12/09/HĐƯT-F1/TCB-MV là xâm phạm đến quyền lợi của nguyên đơn. Vì vậy tài sản thế chấp mà ông T, bà Th đã thế chấp cho Ngân hàng để bảo lãnh cho khoản nợ vay sẽ được xử lý phát mãi trong quá trình thi hành án nếu ông T, bà Th không thi hành khoản nợ trên.

[6] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí DS-ST đối với số tiền là 368.690.889đồng theo quy định là: 368.690.889đồng x 5% = 18.434.544đồng

Do yêu cầu trả tiền phạt chậm trả của nguyên đơn bị bác nên nguyên đơn phải chịu án phí DS-ST đối với khoản tiền: 51.207.300đồng, cụ thể là: 51.207.300đồng x 5% = 2.560.365đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 302; Điều 355; Điều 471; Điều 474 và Điều 476 Bộ luật dân sự 2005; Điều 90, Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn, Ngân hàng TMCP A, buộc ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Thanh Th phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP A số tiền: 368.690.889đồng (Ba trăm sáu mươi tám triệu sáu trăm chín mươi ngàn tám trăm tám mươi chín đồng). (trong đó nợ gốc là 116.000.000đồng; tiền lãi trong hạn là 26.229.889đồng, tiền lãi quá hạn là 226.461.000đồng).

1.1 Trong trường hợp ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Thanh Th không thanh toán số nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP A có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thi hành án theo quy định của pháp luật là lô đất tại xã VT, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI861238, số vào sổ H18516 do ủy ban thành phố Z cấp ngày 07/9/2007 đứng tên ông Huỳnh Phước L và đã được chỉnh lý cho ông Nguyễn Văn T vào ngày 24/11/2009.

1.2 Khi ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Thanh Th thanh toán xong khoản tiền nêu trên thì Ngân hàng TMCP A có trách nhiệm trả lại cho ông T, bà Th: giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất đối với lô đất thuộc thửa đất số 1200, tờ bản đồ số 4 theo giấy CNQSD đất số AI861238, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H18516 do UBND thành phố Z cấp ngày 07/9/2007 đứng tên ông Huỳnh Phước L đã được chỉnh lý cho ông Nguyễn Văn T vào ngày 24/11/2009 *(bản chính).*

1.3 Về lãi suất áp dụng tính lãi và thời hạn: Ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị Thanh Th phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (*ngày 15/9/2017*) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2. Bác yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị Thanh Th phải trả số tiền phạt chậm trả 51.207.300đồng (Năm mươi mốt triệu hai trăm linh bảy ngàn ba trăm đồng).

3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị Thanh Th phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 18.434.544đ *(Mười tám triệu bốn trăm ba mươi bốn ngàn năm trăm bốn mươi bốn đồng)*

Ngân hàng TMCP A phải nộp 2.560.365 đồng (Hai triệu năm trăm sáu mươi ngàn ba trăm sáu mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 8.648.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2012/0008476 ngày 11/5/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Z. Hoàn lại

cho Ngân hàng TMCP A số tiền: 6.087.635đ (*Sáu triệu không trăm tám mươi bảy ngàn sáu trăm ba mươi lăm đồng*).

Quy định: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp.Z;
- Chi cục THADS Tp.Z;
- Các đương sự;
- Lưu án văn + hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hạng